TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/HSST
Ngày 26/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thiện Phán;

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Trọng Vần, bà Trần Thị Khanh;

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Mạnh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Xoa và bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 51/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn L, sinh năm 1981. ĐKHKTT: Số 37 NB, phường HT, TP. HD, tỉnh HD; Nơi cư trú: Số 2 VMi, khu đô thị E, phường HT, TP HD, tỉnh HD; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T10 (ông T10 được Đảng bộ xã Tân Kỳ, huyện Tứ Kỳ tặng Giấy khen) và bà Nguyễn Thị L10; vợ Nguyễn Ngọc Ng10, có 03 con, lớn sinh năm 2009 và nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/3/2023, đến ngày 12/5/2023 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh. Hiện tại ngoại. Có mặt.

2. Nguyễn Thị V, sinh năm 1989. ĐKHKTT: Thôn CN, xã NL, huyện CG, tỉnh HD; Nơi cư trú: Số 28 Phố C, khu đô thị E, phường HT, TP HD, tỉnh HD; nghề nghiệp: nhân viên kinh doanh; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình C10 (ông C10 được Ban chấp hành Trung ương Đảng tặng Huy Hiệu) và bà Bùi Thị Nh10; chồng Phạm Xuân T10, có 02 con, sinh năm 2015 và sinh năm 2018.Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/3/2023, đến ngày 12/5/2023 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh. Hiện tại ngoại. Có mặt.

3. Bùi Thị Thu H, sinh năm 1981. ĐKHKTT: Số 57/133 Trương Mỹ, phường Phạm Ngũ Lão, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Kế Toán; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đình Quang (đã chết, ông Quang được Bộ tài chính tặng Kỷ niệm chương và Cục thuế tỉnh Hải Dương tặng Giấy khen) và bà Bùi Thị Miển (bà Miển được Ban chấp hành hội chữ thập đỏ TP Hải Dương tặng thưởng Giấy khen); chồng Đinh Văn Khoa, có 02 con, sinh năm 2006 và sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/3/2023, đến ngày 12/5/2023 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh. Hiện tại ngoại. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

- Ông Phạm Văn Th, sinh năm 1970
- Bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1971;
- Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1984;
- Chị Phạm Thị H2, sinh năm 1986;
- Chị Bùi Thị B, sinh năm 1996;
- Chị Nguyễn Xuân Q1, sinh năm 1993;
- Chị Nguyễn Thị Thu H3, sinh năm 1983;
- Chị Nguyễn Thị Hồng Q2, sinh năm 1993;
- Bà Vũ Thị T1, sinh năm 1964;
- Anh Phạm Xuân T10, sinh năm 1987;
- Anh Nguyễn Đức N1, sinh năm 1988;
- Bà Ngô Thị Tr, sinh năm 1956.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn L là Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của công ty TNHH MTV Thương mại và dịch vụ Tiến Minh (gọi tắt là công ty Tiến Minh), kinh doanh lĩnh vực xăng, dầu. Địa chỉ đăng ký kinh doanh số 37 NB, phường

HT, thành phố HD; trụ sở làm việc số 58 phố HH, khu đô thị E, phường HT, thành phố HD. Bùi Thị Thu H là Kế toán trưởng, Nguyễn Thị V là nhân viên Phòng kinh doanh của công ty Tiến Minh. Phạm Văn Th, sinh năm 1970, là Giám đốc công ty TNHH Mạnh Anh (gọi tắt là công ty Mạnh Anh), địa chỉ tại Km 28, Quốc Lộ 38, thôn Bình Phiên, xã Ngọc Liên, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Ông Th và vợ là Hoàng Thị Đ, sinh năm 1971 điều hành hoạt động của công ty Mạnh Anh. Khoảng tháng 5/2021, công ty Mạnh Anh là đơn vị trực tiếp thi công các hạng mục của Dự án khu dân cư, khu Văn Chỉ, nghĩa trang liệt sỹ, bể bơi thị trấn Cẩm Giang, huyện Cẩm Giàng (khu đô thị, thị trấn Cẩm Giang). Quá trình thi công các hạng mục, công ty Mạnh Anh đã thuê một số cá nhân có phương tiện để san lấp (máy lu, máy ủi, máy xúc…) chở vật liệu. Sau khi thi công xong các hạng mục, để thực hiện việc thanh quyết toán, ông Th và bà Đ đã bàn bạc, thống nhất tìm công ty kinh doanh xăng dầu để mua hóa đơn khống, rồi hợp thức đầu vào số lượng dầu Diezel tiêu thụ trong quá trình thi công Dự án, sau đó kê khai, báo cáo thuế và thanh quyết toán tiền thi công công trình. Tháng 5/2022, bà Đ gọi điện thoại cho Nguyễn Thị V (là cháu họ) đặt vấn đề mua hóa đơn giá trị gia tăng dầu Diezel 0,05S-II không kèm theo hàng hóa, dịch vụ (gọi tắt là hóa đơn GTGT khống) của công ty Tiến Minh, V đồng ý và báo cáo Phạm Văn L. Luận đồng ý bán hóa đơn GTGT khống dầu Diezel 0,05S-II cho công ty Mạnh Anh với giá 700 đồng/1lít dầu ghi trên hóa đơn, đồng thời chỉ đạo V và H thực lập hợp đồng và các thủ tục để xuất hóa đơn GTGT theo yêu cầu của công ty Mạnh Anh. Bà Đ đồng ý với giá bán hóa đơn GTGT khống của công ty Tiến Minh, phân công chị Phạm Thị H2, sinh năm 1986 và chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1984, (kế toán công ty Mạnh Anh) phối hợp với V để thực hiện việc mua bán hóa đơn. Sau đó, chị H2 và chị H1 đã chuyển cho V số liệu lượng dầu Diezel 0,05S-II cần mua hóa đơn GTGT khống của công ty Mạnh Anh qua zalo. V chuyển số liệu này cho H để H làm hoá đơn GTGT khống của công ty Tiến Minh xuất bán dầu cho công ty Mạnh Anh.

Việc xuất hóa đơn, lập hợp đồng, chuyển tiền hợp lệ hoá đơn và thanh toán tiền mua bán trái phép hoá đơn:

Trên cơ sở số liệu dầu Diezel 0,05S-II công ty Mạnh Anh cung cấp, Bùi Thị Thu H sử dụng USB token (chữ ký số) do Cơ quan thuế cấp cho công ty Tiến Minh xuất 26 hóa đơn GTGT khống ghi nội dung công ty Tiến Minh bán mặt hàng dầu Diezel 0,05S-II cho công ty Mạnh Anh, gồm các hóa đơn số: 572 ngày 18/6/2022; 631 ngày 20/6/2022; 1024 ngày 24/6/2022; 1094 ngày 26/6/2022; 1149 ngày 26/6/2022; 1168 ngày 27/6/2022; 1263 ngày 28/6/2022; 1390 ngày 29/6/2022; 1435 ngày 30/6/2022; 1643 ngày 02/7/2022; 1680 ngày 02/7/2022; 1746 ngày 04/7/2022; 1791 ngày 04/7/2022; 1831 ngày 05/7/2022;

1941 ngày 06/7/2022; 2089 ngày 08/7/2022; 2171 ngày 09/7/2022; 2182 ngày 09/7/2022; 2201 ngày 10/7/2022; 2262 ngày 11/7/2022; 2352 ngày 12/7/2022; 2453 ngày 13/7/2022; 2522 ngày 14/7/2022; 2627 ngày 15/7/2022; 2705 ngày 16/7/2022; 2808 ngày 17/7/2022. Trong đó hóa đơn GTGT số 572 ngày 18/6/2022, số 631 ngày 20/6/2022 và 1024 ngày 24/6/2022 ghi bán với số lượng dầu lớn, H xuất hóa đơn ghi địa chỉ bán là số 37 Ngô Bệ, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương. Sau khi xuất cho công ty Mạnh Anh, H bảo chị Bùi Thị B, sinh năm 1996, (là kế toán công ty Tiến Minh) lập biên bản giao nhận hàng hóa kiêm phiếu xuất kho giữa công ty Tiến Minh và công ty Mạnh Anh (không nói cho chị Bích biết việc lập khống) để hợp thức hóa việc mua bán trái phép hóa đơn. Đối với 23 hóa đơn GTGT còn lại (số lượng dầu ít) H xuất hóa đơn GTGT ghi địa chỉ bán là cây xăng dầu Trạm Lộ, xã Trạm Lộ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh trên phần mềm quản lý tại văn phòng công ty Tiến Minh, không cần phiếu giao nhận kiêm phiếu xuất kho. Qúa trình xuất hóa đơn, H không nói cho anh Phạm Xuân T10 là cửa hàng trưởng cây xăng Trạm Lộ biết việc xuất 23 hóa đơn khống này. Sau đó, V soạn thảo hợp đồng mua bán xăng dầu khống; H soạn thảo hợp đồng cho mượn vật tư dầu giữa công ty Tiến Minh với công ty Mạnh Anh trình Luận ký, đóng dấu công ty Tiến Minh.

Vào các ngày 20/6/2022, 27/6/2022, 30/6/2022, 15/7/2022, công ty Mạnh Anh chuyển số tiền 3.778.273.653 đồng (bằng với tổng số tiền thanh toán trên 26 hóa đơn khống mà công ty Tiến Minh xuất cho công ty Mạnh Anh) từ tài khoản ngân hàng Vietinbank số 116000102966 của công ty Mạnh Anh đến tài khoản ngân hàng MBBank số 2701100026789 của công ty Tiến Minh. Sau đó, V bảo bà Đ cung cấp số tài khoản ngân hàng chuyển tiền và trực tiếp đến công ty Tiến Minh nhận lại tiền. Ngày 01/7/2022 và ngày 16/7/2022, V sử dụng tài khoản ngân hàng Vietinbank số 01874804758 mang tên bà Ngô Thị Tr, sinh năm 1959, (mẹ chồng của V) chuyển tổng số tiền 1.544.355.000 đồng đến số tài khoản 100817066666 ngân hàng Vietinbank của bà Đ và số tài khoản số 107876215247 ngân hàng Vietinbank của bà Vũ Thị T1, sinh năm 1964, (nhân viên nấu ăn của công ty Mạnh Anh). Ngày 20/6/2022 và ngày 28/6/2022, Bà Đ bảo chị H1 cùng chị Nguyễn Xuân Q1, sinh năm 1993 (con dâu bà Đ) đến công ty Tiến Minh gặp V để lấy tiền. V dẫn chị H1 và chị Q1 đến gặp H, rồi H chỉ đạo chị Nguyễn Thị U, sinh năm 1993, (kế toán của công ty) xuất từ quỹ công ty 2.134.144.000 đồng đưa cho chị Q1 kèm theo các hợp đồng, biên bản giao nhận hàng hoá của công ty Tiến Minh. Chị U nhờ anh Nguyễn Đức N1, sinh năm 1988, (chồng chị U là nhân viên phòng kế toán công ty Tiến Minh) lập các phiếu chi của công ty Tiến Minh tương ứng với số tiền 2.134.144.000 đồng trả cho chị Q1. Chị U và anh N1 không biết việc mua bán hóa đơn GTGT khống của công

ty Tiến Minh. Chị Q1 cầm hợp đồng và biên bản giao nhận hàng hoá đưa cho chị H2 trình ông Th ký, đóng dấu công ty Mạnh Anh rồi chuyển 1 bộ cho công ty Tiến Minh.

Sau khi hoàn thiện các thủ tục đi kèm để xuất hóa đơn khống, trong tháng 6/2022, tháng 7/2022, công ty Tiến Minh đã xuất bán 26 hóa đơn GTGT khống, ghi nội dung bán mặt hàng dầu Diezel 0,05S-II cho công ty Mạnh Anh. Tổng số tiền hàng không tính thuế GTGT trên 26 hóa đơn là 3.434.794.225 đồng. Tổng tiền thuế GTGT trên 26 hóa đơn là 343.479.428 đồng. Tổng số tiền thanh toán trên 26 hóa đơn là 3.778.273.653 đồng, tương ứng với 134.637 lít dầu Diezel 0,05S-II. Số tiền công ty Tiến Minh được hưởng lợi từ việc bán 26 hóa đơn GTGT cho công ty Mạnh Anh là 94.245.900 đồng. Số tiền công ty Tiến Minh đã trả lại cho công ty Mạnh Anh là 3.678.499.000 đồng, thiếu 5.528.753 đồng, tuy nhiên công ty Mạnh Anh không yêu cầu công ty Tiến Minh phải trả số tiền này.

Kết luận giám định số 82/KL-KTHS ngày 21/4/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chữ ký đứng tên Giám đốc Phạm Văn Th trên các mẫu cần giám định, với chữ ký của ông Phạm Văn Th trên các mẫu so sánh là do cùng một người ký ra. Dấu chức danh đứng tên Giám đốc Phạm Văn Th trên các mẫu cần giám định với hình dấu chức danh cùng tên trên mẫu so sánh là do cùng một con dấu đóng ra. Chữ ký đứng tên Giám đốc Phạm Văn L trên các mẫu cần giám định với chữ ký của ông Phạm Văn L trên các mẫu so sánh là do cùng một người ký ra. Dấu chức danh mang tên Giám đốc Phạm Văn L trên các mẫu cần giám định với hình dấu chức danh cùng tên trên mẫu so sánh là do cùng một con dấu đóng ra. Hình dấu tròn có nội dung "Công ty TNHH Mạnh Anh" trên mẫu cần giám định với hình dấu tròn có cùng nội dung trên mẫu so sánh là do cùng một con dấu đóng ra. Hình dấu tròn có nội dung "Công ty TNHH MTV thương mại và dịch vụ Tiến Minh" trên mẫu cần giám định với hình dấu tròn có cùng nội dung trên mẫu so sánh là do cùng một con dấu đóng ra.

Văn bản số 8023/CCT-Ktra2 ngày 07/12/2022 của Chi cục thuế thành phố Hải Dương xác định: Việc Công ty Tiến Minh xuất 26 hóa đơn GTGT đã ghi nội dung bán dầu Diezel 0,05S-II nhưng không kèm theo hàng hóa, dịch vụ thuộc trường hợp sử dụng không hợp pháp hóa đơn.

Khám xét tại trụ sở công ty Tiến Minh thu giữ 01 case máy tính nhãn hiệu ORIENT, tên máy tính: TMPC – KT – Hang; ID thiết bị: B61947D4 – BF13 – 49D7 – AE69 – EFA46ACC0CC2 của Bùi Thị Thu H sử dụng thực hiện xuất khống 26 hóa đơn GTGT.

Ngày 09/11/2022, Cơ quan điều tra đã quản lý chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi, gắn sim 0969.361.989 của Nguyễn Thị V.

Quản lý tại công ty Tiến Minh: 26 hóa đơn GTGT ghi nội dung công ty Tiến Minh bán số lượng dầu Diezel 0,05S-II cho công ty Mạnh Anh có đóng dấu treo của công ty Tiến Minh; 01 bản phôtô hợp đồng mua bán xăng dầu số 243/MB/TIENMINH-MANHANH/2022 ngày 20/6/2022; 01 bản phôtô hợp đồng cho mượn vật tư xăng dầu số 29/MTV/TIENMINH-MANHANH/2022 ngày 20/6/2022; 01 quyển sổ bìa màu đen, bên trong thể hiện nội dung giao nhận tiền để mua số lượng dầu Diezel 0,05S-II giữa Nguyễn Thị V và bà Hoàng Thị Đ; 01 tập A4 ghi sổ chi tiết bán hàng từ ngày 25/6/2022 đến ngày 30/7/2022 tại kho Trạm Lộ, Thuận Thành, Bắc Ninh; 01 tờ giấy kẻ ngang, kích thước (16x25)cm, ghi mực màu xanh nội dung "Hoàng Thị Đ xác nhận 03 lần nhận dầu Diezel 0,05S-II từ công ty Tiến Minh người giao là Nguyễn Thị V"; 2 phiếu chi của công ty Tiến Minh chi trả lại tiền cho công ty Mạnh Anh vào các ngày 20/6/2022 và 28/6/2022 với tổng số tiền là 2.134.144.000 đồng; 5 tập A4 in nội dung tờ khai thuế giá trị gia tăng từ tháng 5/2022 đến tháng 9/2022; 3 tờ A4 in ghi nội dung biên bản giao hàng kiêm phiếu xuất kho các số 572 ngày 18/6/2022, số 631 ngày 20/6/2022 và 1024 ngày 24/6/2022; bản photo hợp đồng lao động giữa công ty Tiến Minh với Bùi Thị Thu H, Nguyễn Thị V, Phạm Xuân T10, Bùi Thị B và bản photo Quyết định bổ nhiệm nhân sự đối với Bùi Thị Thu H chức vụ Kế toán trưởng.

Quản lý tại công ty Mạnh Anh: 01 bản gốc hợp đồng mua bán xăng dầu số 243/MB/TIENMINH-MANHANH/2022 ngày 20/6/2022; 01 bản gốc hợp đồng cho mượn vật tư dầu số 29/MTV/TIENMINH-MANHANH/2022 ngày 20/6/2022;04 phiếu chi các ngày 20/6/2022, 28/6/2022, 01/7/2022 và 16/7/2022, nội dung: "chi tiền mua hóa đơn đầu vào công ty xăng dầu Tiến Minh".

Cơ quan điều tra làm việc với Chi cục thuế thành phố Hải Dương quản lý các tờ khai thuế GTGT kỳ tính thuế Quý 2/2022 và Quý 3/2022 của công ty Tiến Minh kèm các phụ lục giảm thuế GTGT và tờ khai thuế GTGT.

Cơ quan điều tra làm việc với Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam chi nhánh Hải Dương quản lý sao kê chi tiết giao dịch tài khoản số 116000102966 của công ty Mạnh Anh; tài khoản số 101874804758 của bà Ngô Thị Tr; tài khoản số 107876215247 của Vũ Thị T1; tài khoản số 100817066666 của Hoàng Thị Đ về các giao dịch liên quan đến vụ án. Làm việc với Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội (Mbbank) chi nhánh Hải Dương quản lý sao kê chi tiết giao dịch tài khoản số 2701100026789 của công ty Tiến Minh về các giao dịch liên quan đến vụ án.

Ngày 07/3/2023 và ngày 19/5/2023, chị Nguyễn Ngọc Ngần và anh Phạm Xuân T10 (vợ bị can Luận và chồng bị can V) đã thay Luận, H, V giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 94.250.000 đồng (là tiền của công ty Tiến Minh).

Về vật chứng của vụ án: 01 case máy tính nhãn hiệu ORIENT, tên máy tính TMPC – KT – Hang, ID thiết bị B61947D4 – BF13 – 49D7 – AE69 – EFA46ACC0CC2; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi, gắn sim 0969.361.989 được quản lý tại kho vật chứng Công an huyện Cẩm Giàng; các vật chứng là chứng từ, hoá đơn, tài liệu được lưu tại hồ sơ vụ án; số tiền 94.250.000 đồng được gửi tại tài khoản tạm giữ chờ xử lý của Công an huyện Cẩm Giàng mở tại kho bạc nhà nước Cẩm Giàng.

Chiếc máy tính mà V sử dụng soạn thảo hợp đồng mua bán xăng dầu giữa công ty Tiến Minh với công ty Mạnh Anh, đã hỏng nên Cơ quan điều tra không quản lý.

Những chiếc điện thoại của bà Đ, chị H1, chị H2 sử dụng liên lạc, trao đổi với V về việc mua bán hóa đơn đã được giải quyết trong vụ án khác.

Quá trình điều tra: Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số: 55/CT-VKS ngày 13/6/2023, VKSND huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Phạm Văn L, Nguyễn Thị V và Bùi Thị Thu H, phạm tội "Mua bán trái phép hóa đơn" theo khoản 1 Điều 203 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, thừa nhận cùng đồng ý bán 26 hóa đơn GTGT khống ghi nội dung bán dầu Diezel 0,05S-II, với giá 700đồng/01 lít dầu ghi trên hóa đơn, không kèm theo hàng hóa, dịch vụ cho công ty TNHH Mạnh Anh, tại thôn Bình Phiên, xã Ngọc Liên, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, thu lợi bất chính số tiền 94.245.900 đồng (tiền của công ty Tiến Minh); nhưng thực tế giai đoạn điều tra đã giao nộp số tiền 94.250.000đồng, số tiền thừa 4.100đồng còn ít nên các bị cáo tự nguyện sung công quỹ Nhà nước.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn L, Nguyễn Thị V và Bùi Thị Thu H, phạm tội "Mua bán trái phép hóa đơn".

Áp dụng khoản 1 Điều 203; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn L, Nguyễn Thị V và Bùi Thị Thu H

Đề nghị xử phạt:

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn L từ 70.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng;

- Xử phạt bị cáo Bùi Thị Thu H từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu, phát mại sung quỹ nhà nước: 01 case máy tính nhãn hiệu ORIENT, tên máy tính TMPC – KT – Hang, ID thiết bị B61947D4 – BF13 – 49D7 – AE69 – EFA46ACC0CC2; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi, gắn sim 0969.361.989. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 94.250.000 đồng. Đối với các chứng từ, hoá đơn, tài liệu liên quan đến vụ án được lưu tại hồ sơ vụ án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án. Mỗi bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự là 200.000 đồng.

Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định pháp luật. Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Trong tháng 6/2022, tháng 7/2022, Phạm Văn L là Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của công ty TNHH MTV Thương mại và dịch vụ Tiến Minh cùng với Bùi Thị Thu H là Kế toán trưởng và Nguyễn Thị V là nhân viên Phòng kinh doanh của công ty đã có hành vi bán 26 hóa đơn GTGT khống ghi nội dung bán mặt hàng dầu Diezel 0,05S-II, với giá 700đồng/01 lít dầu ghi trên hóa đơn, không kèm theo hàng hóa, dịch vụ cho công ty TNHH Mạnh Anh, địa chỉ thôn Bình Phiên, xã Ngọc Liên, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, thu lợi bất chính số tiền 94.245.900 đồng.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức việc bán hóa đơn khống để thu lời là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Do đó, hành vi của các bị cáo bán 26 Hoá đơn khống đã ghi nội dung, thu lợi bất chính 94.245.900 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép hóa đơn" theo khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Hình sự; Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực thuế, tài chính; làm giảm thu ngân sách Nhà nước, gây mất trật tự trị an nên cần quyết định hình phạt tương xứng với tính chất, và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhằm giáo dục riêng và phòng chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, Phạm Văn L là người chỉ đạo, ký các văn bản; Nguyễn Thị V là người đề xuất và thực hành; Bùi Thị Thu H thực hiện việc mua bán hóa đơn tích cực. Do đó, xác định Phạm Văn L giữ vai trò thứ nhất, Nguyễn Thị V và Bùi Thị Thu H giữ vai trò thứ hai.

[3]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý:

Về nhân thân, tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã tác động người thân (lấy tiền của công ty Tiến Minh) tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính; các bị cáo có bố mẹ được Nhà nước khen thưởng tặng Giấy khen; bị cáo L tự nguyện hiến máu, gia đình nuôi dưỡng hai trẻ mồ côi. Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, HĐXX xem xét giảm đáng kể hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo phạm tội xâm phạm đến lĩnh vực thuế, tài chính lần đầu nên áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ răn đe và giáo dục.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đã bị áp dụng phạt tiền là hình phạt chính; xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hoàn cảnh nghề nghiệp HĐXX không áp dụng các hình phạt bổ sung khác.

[5]. Về vật chứng:

- 01 case máy tính nhãn hiệu ORIENT, tên máy tính TMPC – KT – Hang, ID thiết bị B61947D4 – BF13 – 49D7 – AE69 – EFA46ACC0CC2; 01 chiếc điện thoại, nhãn hiệu Redmi, gắn sim 0969.361.989 là các công cụ , phương tiện dùng vào việc phạm tội, tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

- Số tiền 94.245.900 đồng do các bị cáo phạm tội mà có; số tiền 4.100đồng các bị cáo nộp thừa tự nguyện sung công nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Chiếc máy tính bị cáo V sử dụng soạn thảo hợp đồng mua bán xăng dầu giữa công ty Tiến Minh với công ty Mạnh Anh, đã hỏng nên Cơ quan điều tra không quản lý, không xem xét.

- Những chiếc điện thoại của bà Đ, chị H1, chị H2 sử dụng liên lạc, trao đổi với V về việc mua bán hóa đơn đã giải quyết trong vụ án khác.

[6].Về các vấn đề khác:

- Hành vi của Phạm Văn Th, Hoàng Thị Đ, Nguyễn Thị H1 và Phạm Thị H2, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đã ra quyết định khởi tố bị can về tội Trốn thuế và giải quyết trong vụ án khác.

- Chị Nguyễn Xuân Q1, bà Vũ Thị T1, bà Ngô Thị Tr, chị Bùi Thị B, anh Phạm Xuân T10, chị Nguyễn Thị Uyên, anh Nguyễn Đức N1 có hành vi cung cấp số tài khoản cá nhân, thực hiện việc nhận tiền, hoàn thiện giấy tờ theo chỉ dẫn của bà Đ, V và H nhưng không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên không có căn cứ để xử lý.

- Số tiền công ty Tiến Minh đã trả lại cho công ty Mạnh Anh là 3.678.499.000 đồng, thiếu 5.528.753 đồng, tuy nhiên công ty Mạnh Anh không yêu cầu công ty Tiến Minh phải trả số tiền này nên không xem xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết: 326/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: khoản 1 Điều 203; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: Phạm Văn L, Nguyễn Thị V, Bùi Thị Thu H.

2. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn L, Nguyễn Thị V và Bùi Thị Thu H, phạm tội "Mua bán trái phép hóa đơn".

Xử phạt:

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn L số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng);

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng);

- Xử phạt bị cáo Bùi Thị Thu H số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng)

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 case máy tính nhãn hiệu ORIENT, tên máy tính TMPC-KT-Hang, ID thiết bị B61947D4-BF13-49D7-AE69-EFA46ACC0CC2; 01 điện thoại di động Redmi có số model: M1906G7G, lắp sim số 0969.361.989 cùng số tiền 94.250.000 đồng. (*theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 26 tháng 6 năm 2023 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng*)

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án. Mỗi bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự là 200.000 đồng.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận HS nghiệp vụ CA huyện Cẩm Giàng;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS-Công an huyện Cẩm Giàng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thiện Phán